

Số: *259* /BC-VPUB

Hưng Yên, ngày *12* tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 01/2019/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 về ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ giao thường xuyên

Tổng số nhiệm vụ giao: 2.639 nhiệm vụ. Kết quả thực hiện:

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 2.425 nhiệm vụ (1.230 đúng hạn, 14 quá hạn, 1.181 không hạn);

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện: 212 nhiệm vụ (76 trong hạn, 02 quá hạn, 134 không hạn);

+ Số nhiệm vụ chưa thực hiện: 02 nhiệm vụ (01 trong hạn, 01 không hạn).

a. Tại các sở, ban, ngành tỉnh:

Tổng số nhiệm vụ giao: 1.747 nhiệm vụ. Kết quả thực hiện:

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 1.593 nhiệm vụ (993 đúng hạn, 12 quá hạn, 588 không hạn);

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện: 152 nhiệm vụ (62 trong hạn, 02 quá hạn, 88 không hạn);

+ Số nhiệm vụ chưa thực hiện: 02 nhiệm vụ (01 trong hạn, 01 không hạn).

b. Tại UBND huyện, thị xã, thành phố:

Tổng số nhiệm vụ giao: 892 nhiệm vụ. Kết quả thực hiện:

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 832 nhiệm vụ (237 đúng hạn, 02 quá hạn, 593 không hạn);

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện: 60 nhiệm vụ (14 trong hạn, 0 quá hạn, 46 không hạn);

+ Số nhiệm vụ chưa thực hiện: 0 nhiệm vụ.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

2. Tình hình thực hiện các nội dung giao trong Chương trình làm việc của BTVTU, TTTU, Chương trình công tác của UBND tỉnh

Tổng số nội dung giao các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện: 46 nội dung.
Kết quả thực hiện:

- Đã trình, báo cáo tại cuộc họp UBND: 34 nội dung;
- Đã hoàn thành và đăng ký nội dung trình, báo cáo: 03 nội dung;
- Chưa hoàn thành: 0 nội dung;
- Xin hoãn, chuyển thời gian trình, báo cáo: 09 nội dung;
- Xin rút nội dung trình, báo cáo: 0 nội dung.

a. Tại các sở, ban, ngành tỉnh:

Tổng số nội dung giao: 41 nội dung. Kết quả thực hiện:

- Đã trình, báo cáo tại cuộc họp UBND: 32 nội dung;
- Đã hoàn thành và đăng ký nội dung trình, báo cáo: 03 nội dung;
- Chưa hoàn thành: 0 nội dung;
- Xin hoãn, chuyển thời gian trình, báo cáo: 06 nội dung;
- Xin rút nội dung trình, báo cáo: 0 nội dung.

b. Tại UBND huyện, thị xã, thành phố:

Tổng số nội dung giao: 05 nội dung. Kết quả thực hiện:

- Đã trình, báo cáo tại cuộc họp UBND: 02 nội dung;
- Đã hoàn thành và đăng ký nội dung trình, báo cáo: 0 nội dung;
- Chưa hoàn thành: 0 nội dung;
- Xin hoãn, chuyển thời gian trình, báo cáo: 03 nội dung;
- Xin dừng, rút nội dung trình, báo cáo: 0 nội dung.

(Chi tiết tại Phụ lục III, IV kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

- Qua tổng hợp, rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận và triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đi vào nề nếp, chủ động triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đầy đủ nội dung, liệt kê các văn bản kiểm chứng kèm theo đúng quy định; đánh giá cụ thể các hạn chế, nguyên nhân và những kiến nghị đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, đối với tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao: tỷ lệ hoàn thành đạt 92%; tỷ lệ hoàn thành đúng hạn đạt 99,4%; đối với tình hình thực hiện các nội dung giao trong Chương trình làm việc của BTVTU, TTTU, chương trình công tác của UBND tỉnh: tỷ lệ hoàn thành đạt 80%.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Một số nhiệm vụ được giao có thời hạn thực hiện gấp; các nhiệm vụ về giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân cần nhiều thời gian giải quyết hơn so với yêu cầu.

- Nhiều nhiệm vụ cần sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị tuy nhiên một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ, cần đôn đốc nhiều lần. Một số nhiệm vụ đã và đang thực hiện quá hạn so với yêu cầu. Một số nội dung đã đăng ký trong chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 nhưng xin hoãn (chiếm khoảng 20% trong tổng số nội dung giao), do các cơ quan, đơn vị chủ trì cần thêm thời gian nghiên cứu, xin ý kiến các cơ quan liên quan; một số nội dung đang chờ phê duyệt của cấp có thẩm quyền để tiến hành các bước tiếp theo. Các nội dung xin hoãn đã được chuyển sang Chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2023.

- Việc số hoá hồ sơ, tài liệu ở một số lĩnh vực (đặc biệt là lĩnh vực tài nguyên và môi trường) chưa cao nên công tác tra cứu, tổng hợp số liệu mất nhiều thời gian.

- Công tác tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế do Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành hiện chưa tích hợp tính năng giao nhiệm vụ, theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác tổng hợp báo cáo của một số cơ quan thực hiện chưa nghiêm, còn tình trạng chậm, muộn.

III. GIẢI PHÁP

- Đối với Văn phòng UBND tỉnh: Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản, cân đối về thời gian hoàn thành nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ giải quyết đơn thư, khiếu nại, để các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương: Chủ động, thông tin kịp thời tới đơn vị chủ trì trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đảm bảo nhiệm vụ hoàn thành chất lượng, đúng tiến độ. Cân đối thời gian hoàn thành nhiệm vụ trước khi đăng ký các nội dung trình, báo cáo trong Chương trình công tác, hạn chế tình trạng chưa hoàn thành, xin hoãn, xin rút.

- Tiếp tục thực hiện số hoá, kết nối, tích hợp hồ sơ, tài liệu, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, phục vụ công tác chuyển đổi số và công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Tích hợp tính năng giao nhiệm vụ, theo dõi thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành nhằm thuận tiện trong việc tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị, địa phương theo thời gian thực.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh về quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ, sớm ban hành Kế hoạch kiểm tra tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phát hiện, khắc phục và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề các giải pháp để đảm bảo các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương: (i) Chủ động trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian quy định; (ii) Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin của các bộ phận chuyên môn để vận hành các hệ thống, phần mềm của tỉnh một cách có hiệu quả; bảo đảm các điều kiện cần thiết để kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; (iii) Cân đối thời gian hoàn thành nhiệm vụ trước khi đăng ký các nội dung trình, báo cáo trong Chương trình công tác.

- Đề nghị VNPT Hưng Yên nghiên cứu, bổ sung, tích hợp tính năng giao nhiệm vụ, theo dõi thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành nhằm thuận tiện trong việc tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị, địa phương theo thời gian thực, phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./. *anh*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^M.

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 12/07/2023 14:04:23

Đinh Hồng Quyên

Phụ lục I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số **459** /BC-VPUB ngày **17/7/2023** của Văn phòng UBND tỉnh)
(Kỳ báo cáo: 15/1/2022 - 15/6/2023)

TT	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ giao	Tình hình thực hiện										Ghi chú		
			Đã thực hiện và báo cáo			Đang thực hiện			Chưa thực hiện			Tỷ lệ (%)			
			Đúng hạn	Quá hạn	Không hạn	Trong hạn	Quá hạn	Không hạn	Trong hạn	Quá hạn	Không hạn	Hoàn thành		HT đúng hạn	
I Các Sở, ban, ngành tỉnh															
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	76	76	0	0	0	0	0	0	0	0	100,0%	100,0%		
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	100,0%	100,0%		
3	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	83	37	0	41	2	0	3	0	0	0	94,0%	100,0%		
4	Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến	84	26	0	53	0	0	5	0	0	0	94,0%	100,0%		
5	Công an tỉnh	75	65	0	0	10	0	0	0	0	0	86,7%	100,0%		
6	Cục Thống kê	10	9	0	0	1	0	0	0	0	0	90,0%	100,0%		
7	Cục Thuế	111	66	0	43	2	0	0	0	0	0	98,2%	100,0%		
8	Đài Phát thanh và Truyền hình	59	15	0	37	7	0	0	0	0	0	88,1%	100,0%		
9	Kho bạc Nhà nước tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
10	Sở Công Thương	111	66	0	43	2	0	0	0	0	0	98,2%	100,0%		
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	58	38	0	20	0	0	0	0	0	0	100,0%	100,0%		
12	Sở Giao thông vận tải	97	59	0	35	3	0	0	0	0	0	96,9%	100,0%		
13	Sở Khoa học và Công nghệ	60	41	0	16	2	0	1	0	0	0	95,0%	100,0%		
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	153	53	1	67	5	0	27	0	0	0	79,1%	99,2%	Gửi BC muộn	
15	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	78	57	0	13	5	0	3	0	0	0	89,7%	100,0%		
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	104	39	0	59	4	0	2	0	0	0	94,2%	100,0%		
17	Sở Nội Vụ	62	42	0	18	0	0	2	0	0	0	96,8%	100,0%		
18	Sở Tài chính	55	47	0	7	1	0	0	0	0	0	98,2%	100,0%		
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	140	50	6	50	6	2	26	0	0	0	75,7%	94,3%		
20	Sở Tư pháp	28	14	0	7	3	0	4	0	0	0	75,0%	100,0%		
21	Sở Thông tin và Truyền thông	73	72	0	0	1	0	0	0	0	0	98,6%	100,0%		
22	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	42	37	0	3	2	0	0	0	0	0	95,2%	100,0%		

TT	Đơn vị	Tổng số giao nhiệm vụ	Tình hình thực hiện										Tỷ lệ (%)		Ghi chú
			Đã thực hiện và báo cáo				Đang thực hiện			Chưa thực hiện					
			Đúng hạn	Quá hạn	Không hạn	Trong hạn	Quá hạn	Không hạn	Trong hạn	Quá hạn	Không hạn	Hoàn thành	HT đúng hạn		
23	Sở Xây dựng	80	27	0	40	4	0	9	0	0	0	83,8%	100,0%		
24	Sở Y tế	59	35	4	16	1	0	1	1	0	1	93,2%	92,7%		
25	Thanh tra tỉnh	44	17	1	20	1	0	5	0	0	0	86,4%	97,4%	Gửi BC muộn	
	Tổng	1747	993	12	588	62	2	88	1	0	1	91,2%	99,2%		
II UBND huyện, thị xã, thành phố															
1	Huyện Ân Thi	121	44	0	60	3	0	14	0	0	0	86,0%	100,0%		
2	Huyện Khoái Châu	66	15	0	51	0	0	0	0	0	0	100,0%	100,0%		
3	Huyện Kim Động	50	31	0	19	0	0	0	0	0	0	100,0%	100,0%		
4	Thị xã Mỹ Hào	63	13	0	45	1	0	4	0	0	0	92,1%	100,0%		
5	Huyện Phù Cù	69	15	0	53	1	0	0	0	0	0	98,6%	100,0%		
6	Huyện Tiên Lữ	78	10	0	68	0	0	0	0	0	0	100,0%	100,0%		
7	Thành phố Hưng Yên	113	2	0	93	0	0	18	0	0	0	84,1%	100,0%		
8	Huyện Văn Giang	94	22	2	63	2	0	5	0	0	0	92,6%	97,7%		
9	Huyện Văn Lâm	105	52	0	43	6	0	4	0	0	0	90,5%	100,0%		
10	Huyện Yên Mỹ	133	33	0	98	1	0	1	0	0	0	98,5%	100,0%		
	Tổng	892	237	2	593	14	0	46	0	0	0	93,3%	99,8%		
	Tổng (I+II)	2639	1230	14	1181	76	2	134	1	0	1	91,9%	99,4%		

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN QUÁ HẠN

*(Kèm theo Báo cáo số **259** /BC-VPUB ngày **12** /7/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)*

(Kỳ báo cáo: 15/12/2022 - 15/6/2023)

TT	Đơn vị/Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn xử lý	Đã thực hiện và báo cáo (QH)	Đang thực hiện (QH)	Kết quả xử lý bằng văn bản kiểm chứng
I	Sở Tài nguyên và Môi trường		6	2	
1	Công văn số 133/UBND-NV ngày 18/01/2023 về việc tổng kết 35 năm thu hút và quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại Việt nam	13/02/2023	x		Công văn số 245/STNMT-QHKH ngày 15/2/2023
2	Công văn số 453/UBND-KT2 ngày 3/3/2023 về việc vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đất đai đối với dự án khu đô thị nhà vườn sinh thái trên địa bàn thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang	10/03/2023	x		Báo cáo số 214/BC-STNMT ngày 11/4/2023 về vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đất đai của dự án khu đô thị nhà vườn sinh thái trên địa bàn thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang
3	Công văn số 1133/UBND-KT2 ngày 11/5/2023 về việc tham mưu về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đã được giao; tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025	15/05/2023	x		Báo cáo số 280/BC-STNMT ngày 17/5/2023 về kết quả thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030, phân kỳ thực hiện đến năm 2025
4	Công văn số 1292/UBND-KT2 ngày 24/5/2023 về việc đề nghị của UBND huyện Văn Giang	27/05/2023	x		Báo cáo số 298/BC-STNMT ngày 30/5/2023 về xác định loại đất trong phạm vi thực hiện dự án Khu đô thị nhà vườn sinh thái trên địa bàn thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang
5	Công văn số 1136/UBND-KT2 ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu Văn bản phúc đáp Thông báo số 04/2023/TLST-HC ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên	16/05/2023	x		Báo cáo số 313/BC-STNMT ngày 05/6/2023 về việc kết quả kiểm tra, rà soát nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Tích, địa chỉ: thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ.

TT	Đơn vị/Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn xử lý	Đã thực hiện và báo cáo (QH)	Đang thực hiện (QH)	Kết quả xử lý bằng văn bản kiểm chứng
6	Công văn số 81/UBND-KT2 ngày 12/01/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư ban hành QCKTQG về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng hoặc xử lý các chất được kiểm soát	20/01/2023	x		Công văn số 462/STNMT-QLMT ngày 15/3/2023 về tham gia góp ý dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát
7	Thông báo số 130/UBND-KT2 ngày 18/4/2023 về việc giải quyết đơn thư của 04 công dân huyện Phù Cù, Trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát, hướng dẫn UBND huyện Phù Cù xem xét, giải quyết đơn	31/05/2023		x	Sở đã làm việc và hướng dẫn UBND huyện, UBND xã và đang tổng hợp báo cáo UBND tỉnh
8	Thông báo số 130/UBND-KT2 ngày 18/4/2023 về việc giải quyết đơn thư của 04 công dân huyện Phù Cù, Trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát, hướng dẫn UBND huyện Phù Cù xem xét, giải quyết đơn	20/05/2023		x	Sở đã làm việc và hướng dẫn UBND huyện, UBND xã và đang tổng hợp báo cáo UBND tỉnh
II	Sở Y tế		4		
1	Công văn số 1364/UBND-NV ngày 30/5/2023 báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023	10/06/2023	x		Báo cáo số 109/BC-SYT ngày 12/6/2023 BC Kết quả công tác đối ngoại 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023
2	Công văn số 983/UBND-NC ngày 21/4/2023 V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	24/04/2023	x		Công văn số 624/SYT-TCCB ngày 26/4/2023 tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở
3	Công văn số 708/UBND-NC ngày 28/3/2023 báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU – giao SNV chủ trì	05/04/2023	x		Báo cáo số 55/BC-SYT ngày 10/4/2023 Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

TT	Đơn vị/Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn xử lý	Đã thực hiện và báo cáo (QH)	Đang thực hiện (QH)	Kết quả xử lý bằng văn bản kiểm chứng
4	Công văn số 1188/UBND-TH ngày 16/5/2023 về đơn đốc thực hiện CTLV và CTCT; đăng ký CTCT 6 tháng cuối năm 2023; báo cáo tình hình THNV do UBND tỉnh Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2023	17/06/2023	x		Báo cáo số 117/BC-SYT ngày 22/6/2023 về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2023
III	Sở Kế hoạch và Đầu tư		1		
1	Công văn số 1188/UBND-TH ngày 16/5/2023 về đơn đốc thực hiện CTLV và CTCT; đăng ký CTCT 6 tháng cuối năm 2023; báo cáo tình hình THNV do UBND tỉnh Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2023	17/06/2023	x		Báo cáo số 1855/BC-SKHDT ngày 06/7/2023 về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 6 tháng đầu năm 2023
IV	Thanh tra tỉnh		1		
1	Công văn số 174/UBND -KT2 ngày 19/5/2023 Trả lời đơn đề nghị của ông Lê Mạnh Tuấn	25/05/2023	x		Công văn số 264/TT-NVI ngày 02/6/2023 Trả lời giải quyết đơn đề nghị của ông Lê Mạnh Tuấn
V	Huyện Văn Giang		2		
1	Công văn số 91/UBND-KT2 ngày 29/3/2023 về việc báo cáo kết quả giải quyết đơn của công dân Nguyễn Văn Toàn, thôn 10, xã Xuân Quan	14/04/2023	x		Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện về giải quyết đơn của công dân
2	Công văn số 1067/UBND-KGVX ngày 28/4/2023 về việc thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công	20/05/2023	x		Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện về đơn đốc, thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công
	Tổng		14	2	

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG GIAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 259/BC-VPUB ngày 14/7/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

(Kỳ báo cáo: 15/12/2022 - 15/6/2023)

TT	Đơn vị	Tổng số nội dung giao trong CTLV, CTCT	Tình hình thực hiện				Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú (Đối với các nội dung chưa hoàn thành, xin hoãn, xin rút)
			Đã trình, báo cáo tại các phiên họp	Chưa hoàn thành Chưa trình, báo cáo tại các phiên họp nhưng đã đăng ký nội dung trình, báo cáo	Chưa hoàn thành	Đã xin hoãn/xin rút		
I Các Sở, ban, ngành								
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1				1	0%	Chuyển từ tháng 2 sang tháng 6 (Công văn số 1930/BCH-VP ngày 24/5/2023 của Bộ CHQS tỉnh)
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh	0						
3	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	0						
4	Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến	0						
5	Công an tỉnh	0						
6	Cục Thống kê	0						
7	Cục Thuế	0						
8	Đài Phát thanh và Truyền hình	0						
9	Kho bạc Nhà nước tỉnh	0						
10	Sở Công Thương	1		1			100%	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	0						
12	Sở Giao thông vận tải	3	3				100%	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	0						
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6	6				100%	
15	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	5	5				100%	
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4	3			1	75%	Chuyển sang 6 tháng cuối năm (Công văn số 843/SNN-VP ngày 16/6/2023)
17	Sở Nội Vụ	7	5			2	71%	01 ND báo cáo sau (Bảo cáo 119/BC-SNV ngày 23/5/2023); 01 ND chuyển sang 6 tháng cuối năm (Bảo cáo số 159/BC-SNV ngày 16/6/2023)
18	Sở Tài chính	2	2				100%	
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	4				100%	
20	Sở Tư pháp	0						
21	Sở Thông tin và Truyền thông	1	1				100%	
22	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3	1	2			100%	

TT	Đơn vị	Tổng số nội dung giao trong CTLV, CTCT	Tình hình thực hiện					Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú (Đối với các nội dung chưa hoàn thành, xin hoãn, xin rút)
			Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	Đã xin hoãn/xin rút			
			Đã trình, báo cáo tại các phiên họp	Chưa trình, báo cáo tại các phiên họp nhưng đã đăng ký nội dung trình, báo cáo		Xin hoãn	Xin rút		
23	Sở Xây dựng	4	2			2		50%	Chuyển sang 6 tháng cuối năm (Bảo cáo số 159/BC-SXD ngày 16/6/2023)
24	Sở Y tế	0							
25	Thanh tra tỉnh	0							
	Tổng	41	32	3	0	6	0	85%	
II UBND huyện, thị xã, thành phố									
1	Huyện Ân Thi	0	0						
2	Huyện Khoái Châu	0	0						
3	Huyện Kim Động	0	0						
4	Thị xã Mỹ Hào	3	1			2		33%	Chuyển sang 6 tháng cuối năm (Bảo cáo 239/BC-UBND ngày 15/6/2023 của UBND TXMH)
5	Huyện Phù Cừ	0	0						
6	Huyện Tiên Lữ	0	0						
7	Thành phố Hưng Yên	2	1			1		50%	Chuyển sang 6 tháng cuối năm (Bảo cáo số 380/BC-UBND ngày 16/6/2023 của UBND TPHY)
8	Huyện Văn Giang	0	0						
9	Huyện Văn Lâm	0	0						
10	Huyện Yên Mỹ	0	0						
	Tổng	5	2	0	0	3	0	40%	
	Tổng (I+II)	46	34	3	0	9	0	80%	

Phụ lục IV

DANH SÁCH CÁC NỘI DUNG GIAO TRONG CTCT ĐÃ XIN HOÀN
(Kèm theo Báo cáo số 259 /BC-VPUB ngày 17/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)
(Kỳ báo cáo: 15/12/2022 - 15/6/2023)

TT	Đơn vị/Nội dung nhiệm vụ	Thời hạn xử lý	Xin hoãn	Ghi chú/Kết quả xử lý
I	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		1	
1	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình CBA1-18	Tháng 02/2023	x	Chuyển sang tháng 6/2023 (Công văn số 1930/BC-H-VP ngày 24/5/2023)
II	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1	
1	Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đến năm 2025, định hướng 2030	Tháng 6/2023	x	Chuyển sang 6 tháng cuối năm 2023 (Công văn số 843/SNN-VP ngày 16/6/2023)
III	Sở Nội Vụ		2	
1	Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên III	Tháng 5/2023	x	Tiếp tục rà soát, bổ sung đối tượng, báo cáo sau (Báo cáo số 119/BC-SNV ngày 23/5/2023)
2	Kế hoạch giao biên chế, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023	Tháng 6/2023	x	Chuyển sang 6 tháng cuối năm 2023 (Báo cáo số 159/BC-SNV ngày 16/6/2023)
IV	Sở Xây dựng		2	
1	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025	Tháng 3/2023	x	Chuyển sang 6 tháng cuối năm 2023 (Báo cáo số 159/BC-SXD ngày 16/6/2023)
2	Lập bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 6/2023	x	
V	Thị xã Mỹ Hào		2	
1	Báo cáo Chương trình phát triển đô thị Mỹ Hào đến năm 2030, định hướng đến năm 2040	Tháng 6/2023	x	Chuyển sang 6 tháng cuối năm (Báo cáo 239/BC-UBND ngày 15/6/2023 của UBND TXMH)
2	Báo cáo Quy chế quản lý kiến trúc thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Tháng 6/2023	x	
VI	Thành phố Hưng Yên		1	
1	Đề án thành lập các phường trên cơ sở 05 xã: Bảo Khê, Liên Phương, Trung Nghĩa, Quảng Châu và Phú Cường	Tháng 5/2023	x	Chuyển sang 6 tháng cuối năm (Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 16/6/2023 của UBND
	Tổng		9	

